| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ NINH HÒA**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Án số **19**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11/7/2019
V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Ông **Đỗ Khánh Hà**
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Lê Thị Hoa**
Ông **Lê Văn Lưỡng**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Hoàng Hà Tuyên –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa***:
Bà **Lê Thị Bích Thảo -** Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 20/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà **Đoàn Thị Thanh T** - sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*2. Bị đơn*: Ông **Nguyễn Như K** - sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn X2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị Thanh T trình bày*:

Bà tự nguyện kết hôn với ông Nguyễn Như K vào năm vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh theo giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2006, ngày 15/8/2006. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả do bất đồng quan điểm sống, ông K không có trách nhiệm với gia đình, một mình bà phải chăm sóc cho các con; bên cạnh đó, ông K còn có quan hệ với người phụ nữ khác. Bà đã nhiều lần nói chuyện với ông K nhưng ông K vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã không sống chung 01 năm nay. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, bà không thể chung sống với ông K được nữa. Nay bà xin ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà và ông K có 02 con chung là Nguyễn Đoàn Như K - sinh ngày 07/9/2007 và Nguyễn Đoàn Hoài A – sinh ngày 16/12/2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Như K trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân, con chung theo lời trình bày của bà T là đúng. Ông thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông ham chơi nên không dành nhiều thời gian chăm sóc gia đình, vợ con. Nay bà T xin ly hôn, ông không đồng ý, những gì ông sai trái thì ông cần thời gian để thay đổi, vợ chồng hàn gắn, ông không muốn các con phải phải sống thiếu cha mẹ.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn thì ông đồng ý giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng vì các cháu là con gái, hiện còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, ông không cấp dưỡng nuôi con chung vì bà T không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Cuộc sống hôn nhân của bà Đoàn Thị Thanh T và ông Nguyễn Như K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ theo quy định tại Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 con chung là Nguyễn Đoàn Như K - sinh ngày 07/9/2007 và Nguyễn Đoàn Hoài A – sinh ngày 16/12/2015 cho bà Đoàn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Đoàn Thị Thanh T không yêu cầu ông Nguyễn Như K cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Ông Nguyễn Như K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thị Thanh T xin ly hôn ông Nguyễn Như K, xin nuôi 02 con chung là Nguyễn Đoàn Như K - sinh ngày 07/9/2007 và Nguyễn Đoàn Hoài A – sinh ngày 16/12/2015, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Như K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Như K.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thanh T và ông Nguyễn Như K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2006, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2006, ngày 15/8/2006, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông K là do ông K ham chơi nên không dành nhiều thời gian chăm sóc vợ con, thiếu trách nhiệm với gia đình. Giữa vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giải quyết mâu thuẫn để xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Bà T được ly hôn với ông K.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông K có 02 con chung là Nguyễn Đoàn Như K - sinh ngày 07/9/2007 và Nguyễn Đoàn Hoài A – sinh ngày 16/12/2015. Xét thấy, các con chung đều là con gái và còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Ông K cũng đồng ý giao 02 con bà T nuôi trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, nguyện vọng của cháu K muốn ở với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Bà T không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Thanh T và ông Nguyễn Như K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Đoàn Như K - sinh ngày 07/9/2007 và Nguyễn Đoàn Hoài A – sinh ngày 16/12/2015 cho bà Thi tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà T không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Đoàn Thị Thanh T phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Thanh T. Bà Đoàn Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Như K.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Đoàn Như K - sinh ngày 07/9/2007 và Nguyễn Đoàn Hoài A – sinh ngày 16/12/2015 cho bà Đoàn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông Nguyễn Như K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Thanh T và ông Nguyễn Như K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Đoàn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0006383 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy, bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Đỗ Khánh Hà**

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã N;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.